| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN N**<br>TỈNH NINH THUẬN | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 04/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 14 - 02 - 2022
V/v tranh chấp "*Ly hôn và nuôi con*"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NINH THUẬN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Bình

Các Hội Thẩm nhân dân: Ông Lê Quang Chính;
Ông Phạm Ngọc Minh.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Ông Lê Muộn - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 02 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 276/2021/TLST - HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2021 về việc "Ly hôn và nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2022/QĐST-HNGĐ ngày 10/01/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 27/01/2022 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1978 (có mặt).

*Bị đơn*: Ông Phạm Trọng H1, sinh năm 1974 (vắng mặt).
Cùng nơi cư trú: Thôn H, xã A, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày*:

Về hôn nhân: Bà với ông Phạm Trọng H1 trước đây đã được Tòa án nhân dân huyện Ninh H1 ra Quyết định số 32/2012/QĐST-HNGĐ, ngày 27-6-2012, sau khi ly hôn thì ông H1 có năn nỉ bà quay về lại đoàn tụ, bà thấy vì thương con nên bà đồng ý cùng ông H1 có đến Ủy ban nhân dân xã A, huyện N làm thủ tục đăng ký kết hôn lại vào năm 2020.

Qúa trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, nhưng đến ngày 02-6-2021 thì giữa bà với ông Phạm Trọng H1 xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông H1 tH kiếm chuyện vô cớ chữi nhau với bà rồi bỏ nhà ra đi để sống với người phụ nữ khác. Hiện tại bà với ông Phạm Trọng H1 đã sống ly thân từ ngày 02-6-2021 cho đến nay.

Nay bà thấy không còn tình cảm với ông H1, yêu cầu được ly hôn với ông Phạm Trọng H1.

Bà buôn bán, thu nhập bình quân một tháng khoảng 7.000.000đ.

Về con chung: Bà với ông Phạm Trọng H1 có 01 con chung Phạm Linh N, sinh ngày 21-4-2010, hiện con chung đang sống với bà, nếu ly hôn bà yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

** Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, Bị đơn ông Phạm Trọng H1 vắng mặt không có lý do dù đã được Tòa án niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng*:

** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N phát biểu ý kiến*:

Về thủ tục tố tụng: Thống nhất về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử (Hội đồng xét xử được viết tắt là HĐXX). Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước khi HĐXX nghị án, đều đảm bảo đúng theo quy định tại các Điều 70, 71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với bị đơn, Tòa án đã tống đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự. Các điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H. Cho bà Nguyễn Thị H được ly hôn với ông Phạm Trọng H1, giao con chung tên Phạm Linh N, sinh ngày 21-4-2010 cho bà Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, ông Phạm Trọng H1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Buộc bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn trong vụ án, HĐXX xác định: Quan hệ pháp luật là "Tranh chấp Ly hôn, nuôi con" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án; Bị đơn hiện đang cư trú tại thôn H, xã A, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện N.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ kiện và tại phiên tòa hôm nay ông Phạm Trọng H1 vắng mặt không có lý do, mặc dù Tòa án đã tống đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt ông Phạm Trọng H1.

[3]. Về nội dung vụ án:

[3.1]. Về quan hệ hôn nhân: Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa xác định được bà Nguyễn Thị H và ông Phạm Trọng H1 kết hôn năm 2020, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện N theo giấy chứng nhận kết hôn số 122 ngày 28-12-2020. Do đó, hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị H và ông Phạm Trọng H1 là hôn nhân hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, bà Nguyễn Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn ông Phạm Trọng H1, vì tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn gay gắt, trầm trọng, vợ chồng không còn quan tâm nhau từ tháng 6-2021 đến nay, tình cảm vợ chồng đã hết. Vì vậy, bà yêu cầu được ly hôn với ông Phạm Trọng H1. Đối với bị đơn ông Phạm Trọng H1 dù đã được Tòa án tống đạt, niêm yết hợp lệ, các văn bản tố tụng Nều lần theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng vẫn cố tình không đến. Bị đơn ông Phạm Trọng H1 vắng mặt xem như từ bỏ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, chứng tỏ yêu cầu khởi kiện ly hôn và lời khai của bà Nguyễn Thị H là có căn cứ. Hội đồng xét xử thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị H và ông Phạm Trọng H1 đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng đã hết, hiện đã sống ly thân, không quan tâm đến nhau, nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị H là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3.2]. Về con chung: Bà Nguyễn Thị H trình bày bà với ông Phạm Trọng H1 sống với nhau có 01 con chung tên Phạm Linh N, sinh ngày 21-4-2010, hiện con chung đang sống với bà Nguyễn Thị H. Bà Nguyễn Thị H yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Xét về yêu cầu trực tiếp nuôi con của bà Nguyễn Thị H, Hội đồng xét xử xét thấy: Bà Nguyễn Thị H yêu cầu được trực tiếp chăm sóc con chung cũng phù hợp với nguyện vọng của con chung đã trên 07 tuổi, nguyện vọng được ở với mẹ, vì vậy pH1 tôn trọng nguyện vọng của con chung; nên giao con chung tên Phạm Linh N, sinh ngày 21-4-2010 cho bà Nguyễn Thị H được trực tiếp nuôi dưỡng, ông Phạm Trọng H1 không cấp dưỡng nuôi con chung

do bà Nguyễn Thị H không yêu cầu, là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3.3]. Về tài sản, nợ chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[4]. Về án phí: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban tH vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị H pH1 chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

[5]. Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát huyện N tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ và đúng pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình 2014; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban tH vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện về việc "Ly hôn, nuôi con" của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H. Bà Nguyễn Thị H được ly hôn với ông Phạm Trọng H1.

2. Về con chung: Giao con chung Phạm Linh N, sinh ngày 21-4-2010 cho bà Nguyễn Thị H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. (Hiện các con chung đang sống với bà Nguyễn Thị H).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị H pH1 chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí Tòa án bà Nguyễn Thị H đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000327 ngày 11-10-2021 của Chi Cục Thi hành án Dân sự huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Bà Nguyễn Thị H đã nộp đủ án phí.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Đối với bị đơn vắng mặt, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- UBND xã A, N;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thanh Bình**